

Số: **3499** /NĐĐT-KHVT

Quảng Ninh, ngày **21** tháng 10 năm 2025

V/v báo giá thuê ngoài thực hiện nạo vét, thu gom, vận chuyển và xử lý bùn tại bể nước mưa và các bể hệ thống hóa của Công ty (lần 2)

Kính gửi: Quý Công ty, các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang có nhu cầu lập dự toán: *Thuê ngoài thực hiện nạo vét, thu gom, vận chuyển và xử lý bùn tại bể nước mưa và các bể hệ thống hóa của Công ty năm 2026*. Để có cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu tuân thủ theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá dịch vụ theo Phụ lục đính kèm.

- Địa điểm thực hiện: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Đông Sơn - Bình Khê - Quảng Ninh).

- Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày báo giá.

- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.


Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Đông Sơn - Bình Khê - Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Bà Đào Thị Minh - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0985.870.655).

- Thời gian báo giá: Chậm nhất ngày 27/10/2025.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Vũ Văn Mão

PHỤ LỤC: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ CUNG CẤP DỊCH VỤ

(Kèm theo Văn bản số 3499 /NĐĐT-KHVT ngày 21/10/2025 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)*(5)	(7)
	Nạo vét, thu gom, vận chuyển và xử lý bùn	Kg	529.977			
1	Bể nước mưa (*)	Kg	397.881			13,8m*10,6m*1,68m (chiều dài bể*chiều rộng rộng* chiều cao bùn) = 248,676 m3. - 1m ³ bùn xấp xỉ khoảng 1.600kg
2	Bể chuyển tiếp NTCN (*)	Kg	16.616			6,7m*3,1m*0,5m (chiều dài bể*chiều rộng rộng* chiều cao bùn) = 10,385 m3. - 1m ³ bùn xấp xỉ khoảng 1.600kg
3	Bể chuyển tiếp nước sơ bộ (*)	Kg	84.400			18m*6m*0,5m (chiều dài bể*chiều rộng rộng* chiều cao bùn) = 54 m3. - 1m ³ bùn xấp xỉ khoảng 1.600kg



TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
4	Bể bùn trạm xử lý nước nhiễm than	Kg	31.080			10,5m*3,7m*0,5m (chiều dài bể*chiều rộng*chiều cao bùn) = 19,425 m ³ . - 1m ³ bùn xấp xỉ khoảng 1.600kg
Tổng						
Thuế GTGT						
Tổng cộng						
Bảng chữ:						

(* Nạo vét, thu gom sạch bùn trong bể; Vận chuyển bùn đến nơi xử lý bùn thải đảm bảo các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường; Xử lý bùn thải theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.